

Số: 07/2019/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố) tại Tờ trình số 4997/TTr-SLĐTBXH-VPB ngày 27 tháng 02 năm 2019; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tại Công văn số 2526/MTTQ-BTT ngày 18 tháng 02 năm 2019 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 961/STP-VB ngày 22 tháng 02 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1 như sau:

“Điều 1. Các tiêu chí về thu nhập và mức độ thiếu hụt của các chiều nghèo (tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản) được sử dụng đo lường xác định chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019 - 2020:

1. Các tiêu chí về thu nhập:

a) Chuẩn nghèo: từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống.

b) Chuẩn cận nghèo: trên 28 triệu đồng/người/năm đến 36 triệu đồng/người/năm”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 2019 - 2020 như sau:

1. Hộ nghèo thành phố: là những hộ dân thành phố (có hộ khẩu thường trú và tạm trú ổn định trên 06 tháng) có 01 hoặc cả 02 tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân đầu người từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống.

- Có tổng số điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) từ 40 điểm trở lên.

Hộ nghèo thành phố được chia thành 03 nhóm hộ để tổ chức thực hiện các chính sách tác động hỗ trợ giảm nghèo theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Nhóm 1: Là hộ dân có thu nhập bình quân đầu người từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống và có điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) từ 40 điểm trở lên.

- Nhóm 2: Là hộ dân có thu nhập bình quân đầu người từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống và có điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) dưới 40 điểm (từ 0 đến 35 điểm).

- Nhóm 3: Là hộ dân có thu nhập bình quân đầu người trên 28 triệu đồng/người/năm và có điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) từ 40 điểm trở lên.

2. Hộ cận nghèo thành phố: là những hộ dân thành phố (có hộ khẩu thường trú và tạm trú ổn định trên 06 tháng) có 02 tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân đầu người trên 28 triệu đồng/người/năm đến 36 triệu đồng/người/năm.

- Có tổng số điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo dưới 40 điểm (từ 0 đến 35 điểm)”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Xử lý chuyển tiếp:

1. Mức chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019 - 2020 và tại Quyết định này, là căn cứ để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; là cơ sở xác định đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố để thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Chương trình Giảm nghèo bền vững của thành phố giai đoạn 2019 - 2020.

2. Xử lý chuyển tiếp:

Cơ sở để đánh giá hoàn thành Tiêu chí 11 về Hộ nghèo tại các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố trong giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục sử dụng mức chuẩn hộ nghèo theo Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 (là hộ dân có 01 hoặc 02 tiêu chí thu nhập bình quân đầu người từ 21 triệu đồng/người/năm trở xuống, tổng điểm thiếu hụt các chiều tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản từ 40 điểm trở lên)”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Giao Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố phối hợp Cục Thống kê thành phố xây dựng kế hoạch rà soát và khảo sát lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019 - 2020; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về danh sách và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố đầu kỳ (năm 2019) chậm nhất là cuối tháng 5 năm 2019”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững của thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh nội dung Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2016 - 2020 theo mức

chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019 - 2020 và tại Quyết định này”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 3 năm 2019. Các nội dung khác không thuộc nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên vẫn thực hiện theo Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP; Bộ LĐ-TB&XH;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Các Sở - ngành, Đoàn thể TP;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân TP;
- Kho bạc Nhà nước thành phố;
- Ngân hàng CSXH chi nhánh TP;
- Thành viên BCĐCTGNBV TP;
- VPUB: các PCVP; các Phòng CV, TTCB;
- Lưu: VT (VX-TC) 60

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Phong